

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến 30/06/2012**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 – 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 – 21

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng đệ trình báo cáo này cùng Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến 30/06/2012.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến 30/06/2012 và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Bảo Giang	Chủ tịch	
Ông Đinh Xuân Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Phạm Quý Giáp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Lê Văn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Trương Đình Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Huỳnh Trung Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Nguyễn Văn Chánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/04/2012

#### Ban Giám đốc:

Ông Đinh Xuân Đức	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Huỳnh Trung Quang	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Phạm Quý Giáp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Lê Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/04/2012
Ông Nguyễn Văn Chánh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19/04/2012
Bà Huỳnh Thị Quỳnh Thư	Phó Tổng Giám đốc	

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp cho rằng Công ty sẽ không thể tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đinh Xuân Đức**  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 08 năm 2012

Số: 118- TC12 /BC-ATAX

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 08 năm 2012

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
*Của Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng*

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng (“Công ty”) được lập ngày 10/08/2012, từ trang 3 đến trang 21 đính kèm, gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Công ty đã chưa lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Theo đánh giá của chúng tôi, nếu thực hiện lập dự phòng theo quy định đối với các khoản đầu tư này thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm đi với số tiền là 24.521.362.500 VND.

Công ty chưa thực hiện điều chỉnh về khoản khấu hao bị trích thiếu trong giai đoạn dừng sản xuất để cải tạo, nâng cấp tài sản theo Biên bản Hội đồng quản trị ngày 02/01/2012 với số tiền là 2.064.067.912 VND. Vấn đề này đã được nêu trong Báo cáo kiểm toán số 88-TC/BCKT-ATAX phát hành ngày 19/03/2012.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của việc chưa lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn và chưa điều chỉnh chi phí khấu hao như mô tả ở đoạn trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ**

**Kiểm toán viên**



**Võ Thị Thu**

Chứng chỉ kiểm toán viên số 1702/KTV



**Phó Giám đốc**  
**Trần Thị Thanh Tiếng**

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0819/KTV

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

**MẪU B01A-DN**  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2012	31/12/2011
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>254.329.783.890</b>	<b>331.431.838.937</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>8.518.216.085</b>	<b>63.614.754.024</b>
1. Tiền	111		7.518.216.085	63.614.754.024
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>72.584.683.577</b>	<b>86.782.875.636</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		43.640.088.635	53.028.028.242
2. Trả trước cho người bán	132		27.652.644.968	34.378.221.214
3. Các khoản phải thu khác	135	V.02	2.319.489.782	404.165.988
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.027.539.808)	(1.027.539.808)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>145.254.239.130</b>	<b>140.369.076.941</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.03	145.254.239.130	140.369.076.941
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>27.972.645.098</b>	<b>40.665.132.336</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.515.404.497	3.426.204.969
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.729.113.065	10.351.708.228
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.04	1.438.218.533	1.455.820.189
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	6.289.909.003	25.431.398.950
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>244.908.665.874</b>	<b>209.938.888.499</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>178.701.069.433</b>	<b>143.433.820.688</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	61.435.321.180	45.206.830.660
- Nguyên giá	222		106.002.339.276	84.554.861.047
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.567.018.096)	(39.348.030.387)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	57.338.596	78.840.574
- Nguyên giá	228		126.007.900	126.007.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.669.304)	(47.167.326)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	117.208.409.657	98.148.149.454
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.09	<b>51.378.453.400</b>	<b>51.378.453.400</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		51.378.453.400	51.378.453.400
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.829.143.041</b>	<b>15.126.614.411</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	14.829.143.041	15.126.614.411
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>499.238.449.764</b>	<b>541.370.727.436</b>

